

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/03/2023)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU	GHI CHÚ
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN	Văn bản	Không	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	Không	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	Không	
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	Không	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	Không	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	Không	
7	Số lượng băng rôn, áp phích về PCTN được treo	Băng rôn	Không	
8	Số tin bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử	tin bài	Không	
9	Số tin bài được phát sóng, phát thanh trên truyền hình, loa đài	tin bài	Không	
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
	<b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>			
10	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không	
11	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	Không	
	<i>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch</i>			
12	Số người vi phạm các quy định về công khai, minh bạch bị xử lý (Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về công khai, minh bạch đã bị xử lý, kết quả xử lý</i>			
	<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>			
13	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	Không	
14	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	Không	
15	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ (tự kiểm tra tại đơn vị, đơn vị trực thuộc hoặc thanh kiểm tra theo thẩm quyền)	Cuộc	Không	
16	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	Không	
	<i>Tên vụ/cuộc thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>			

17	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>			
18	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính (Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính, kết quả xử lý</i>			
19	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự, kết quả xử lý</i>			
20	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không	
21	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	Không	
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	Không	
23	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý, kết quả xử lý</i>			
24	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	Không	
25	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	Không	
26	Số người bị xử lý do có vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm xung đột lợi ích đã bị xử lý, kết quả xử lý</i>			
27	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân, chức vụ, đơn vị đã công tác bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ, kết quả xử lý</i>			
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
28	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	Không	
29	Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác.	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác đã bị xử lý, kết quả xử lý</i>			
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>			
30	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	Không	

31	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	Không	
32	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lướt thủ tục	Không	
33	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	Không	
34	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	Không	
35	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	Không	
36	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	Không	
	<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>			
37	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	19	Số người kê khai hằng năm : 17 người Số người kê khai phục vụ công tác cán bộ: 02 người
38	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	Không	
39	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	Không	
40	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không	
40.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	Không	
40.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	Không	
40.3	Cụ thể cá nhân, chức vụ, đơn vị công tác bị xử lý do có vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, kết quả xử lý		Không	
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
41	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	Không	
42	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	Không	
	<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>			
43	Số cuộc kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Cuộc	Không	
44	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	Không	
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	Không	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	Không	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	Không	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN	Vụ	Không	
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	Vụ		

49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN	Người	Không	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra</i>	Người		
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>			
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	Không	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	Không	
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	Không	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	Không	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	Không	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	Không	
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>			
56	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	Không	
57	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	Không	
58	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	Không	
59	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	Không	
60	Số người bị xử lý do có vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng ( <i>Điều 85 Nghị định 59/2019/NĐ-CP</i> )	Người	Không	
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng, kết quả xử lý</i>			
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>			
61	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	Không	
62	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	Không	
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài các hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>			
63	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	Không	
64	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	Không	
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
65	Số vụ án tham nhũng ( <i>thuộc phạm vi quản lý</i> ) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	Không	
66	Số đối tượng tham nhũng ( <i>thuộc phạm vi quản lý</i> ) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	Không	
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>			

67	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	Không	
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	Không	
69	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	Không	
70	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	Không	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG</b>			
71	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không	
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	Không	
73.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	Không	
73.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	Không	
73.3	- <i>Cách chức</i>	Người	Không	
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
74	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử ( <i>thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án</i> )	Vụ	Không	
75	Số đối tượng bị kết án tham nhũng ( <i>thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của toà án</i> ), trong đó:	Người	Không	
75.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	Không	
75.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	Không	
75.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	Không	
75.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	Không	
76	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	Không	
77	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	Không	
78	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý ( <i>chưa có kết quả xử lý</i> )	Vụ	Không	
79	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý ( <i>chưa có kết quả xử lý</i> )	Người	Không	
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>			
80	Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )	Triệu đồng	Không	
81	Đất đai	m <sup>2</sup>	Không	
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>			
82	Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )	Triệu đồng	Không	
82.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	Không	
82.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	Không	
83	Đất đai	m <sup>2</sup>	Không	
83.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m <sup>2</sup>	Không	
83.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m <sup>2</sup>	Không	
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>			
84	Bằng tiền ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )	Triệu đồng	Không	

85	Đất đai	m <sup>2</sup>	Không	
	<b>PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>			
86	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội ( <i>quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN</i> ) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	Không	
87	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội ( <i>quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN</i> ) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	Không	
88	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội ( <i>quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN</i> ) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	Không	
89	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	Không	
90	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	Không	
91	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	Không	
92	Thiệt hại gây ra bởi các vụ án tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )	Triệu đồng	Không	
93	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )	Triệu đồng	Không	

**\* Ghi chú:**

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu;
- Chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu PCTN của đơn vị, địa phương; không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn;
- (1), (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước báo cáo.

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ**

*(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/03/2023)*

<b>TT</b>	<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc, kết quả xử lý</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Không	Không	Không	Không	
2					
...					

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG(\*)***(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/03/2023)*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
<i>MS</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
1	Không	Không	Không	Không	Không	Không	
2							
...							
<b>Tổng số:</b>							

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(\*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "X"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "X" tại cột (5)



**BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG BÁO CÁO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG(\*)***(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/03/2023)*

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SỐ LIỆU</b>	<b>CỤ THỂ NỘI DUNG</b>
1	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về PCTN, trong đó:	Cuộc	Không	
	- Số cuộc kiểm tra, giám sát, đôn đốc về PCTN trong nội bộ cơ quan	Cuộc	Không	
	- Số cuộc kiểm tra, giám sát, đôn đốc về PCTN của cơ quan chức năng	Cuộc	Không	
2	Số vụ việc nghiêm trọng, phức tạp về PCTN được chỉ đạo xử lý	Vụ	Không	
3	Số văn bản về PCTN hoặc có liên quan đến PCTN đã xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành	Văn bản	Không	
4	Số kiến nghị khắc phục sơ hở, bất cập trong chính sách, pháp luật và trong tổ chức thực hiện để PCTN	Kiến nghị	Không	
5	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	19	Số người kê khai hằng năm: 17 người Số người kê khai phục vụ công tác cán bộ: 02 người
6	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	Không	
7	Số cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	Không	
8	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	Không	
9	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	Không	
10	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	Không	
11	Số Vụ/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng	Vụ/người	Không	
12	Số vụ/người tham nhũng bị xử lý kỷ luật	Vụ/người	Không	

(\*) ban hành kèm theo Công văn số 45 /UBND-NC ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum